

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu xác định cha cho con

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Yên Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2026/QĐST-VDS, ngày 13 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2002 (có mặt)

Nơi cư trú: Số A khóm E, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thành C: Chị Nguyễn Ngọc Sơn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: số A đường A tháng I, phường T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: số 119 khóm 5, xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Anh Lê Phước H, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Số F ấp P, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 29/10/2025 và các lời khai của anh Nguyễn Thành C trình bày:

Cha anh là ông Lê Phước T2 (chết năm 2022) và mẹ là bà Nguyễn Thị Minh T1 sống chung như vợ chồng từ trước năm 2000, cha mẹ không đăng ký

kết hôn. Trong thời gian chung sống cha mẹ có 01 người con chung là tôi tên Nguyễn Thành C, sinh năm 2002, do cha mẹ chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của tôi không ghi thông tin người cha, chỉ ghi thông tin của mẹ tôi. Mặc dù cha, mẹ không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng việc ông, bà sống chung thời gian dài, công khai và được gia đình hai bên thừa nhận và chính quyền đại phương điều biết. Việc không được xác định cha con đã ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi như quyền được khai sinh, quyền thừa kế... hiện nay cha tôi là Lê Phước T2 đã chết, tôi là con duy nhất của ông Lê Phước T2 hiện đang thờ cúng cha tôi. Để chứng minh cho quan hệ huyết thống tôi đã cung cấp 01 kết quả xét nghiệm AND giữa tôi và anh Lê Phước H, sinh năm 1981, anh H là con ruột của ông Lê Văn H1 (chết) mà ông Lê Văn H1 là anh ruột của cha tôi ông Lê Phước T2.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long công nhận quan hệ cha con giữa tôi và ông Lê Phước T2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T1 có ý kiến trình bày:* Vào khoảng năm 1994 bà và ông T2 chung sống như vợ chồng, cả hai có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vì khi còn sống ông T2 thường xuyên say sưa nên việc kêu ông T2 đi làm giấy tờ khó khăn. Thời gian chung sống bà và ông T2 có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thành C, sinh năm 2002, do vợ chồng không đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh của Nguyễn Thành C không khai tên cha. Nay ông T2 chết, nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận ông Lê Phước T2 là cha đẻ của Nguyễn Thành C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phước H không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên họp, chị Nguyễn Ngọc Sơn T là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thành C giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận ông Lê Phước T2 (chết năm 2022) là cha đẻ của anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2002.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh T1, anh Lê Phước H thống nhất với ý kiến và yêu cầu của anh Nguyễn Thành C, không có ý kiến thay đổi bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về phần nội dung: Theo đơn yêu cầu ngày 29/10/2025 anh

Nguyễn Thành C yêu cầu xác nhận anh là con của ông Lê Phước T2 (chết năm 2022). Xét thấy bà T1 và ông T2 chung sống với nhau như vợ chồng từ trước năm 2000 không đăng ký kết hôn, nhưng việc sống chung của ông T2 và bà T1 được gia đình hai bên thừa nhận. Ông T2 và bà T1 có 01 người con chung là anh Nguyễn Thành C, do ông T2, bà T1 không đăng ký kết hôn nên việc khai sinh cho anh C không ghi thông tin cha, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh C. Qua kết quả DNA của Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID giữa anh Nguyễn Thành C và anh Lê Phước H có cùng huyết thống dòng cha, anh Lê Phước H là con của ông Lê Văn H1 (chết), ông H1 là anh ruột của ông Lê Phước T2.

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T4, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành C, về lệ phí anh C phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Thành C cư trú tại khóm E, xã L, tỉnh Vĩnh Long, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông Lê Phước T2, sinh năm 1968 (chết năm 2022) là cha đẻ của anh Nguyễn Thành C. Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là việc dân sự “yêu cầu xác định cha cho con”.

Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự anh C yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Xét thấy, việc ông Lê Phước T2 (chết năm 2022) và bà Nguyễn Thị Minh T1 sống chung như vợ chồng từ trước năm 2000, quá trình chung sống ông T2, bà T1 không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông T2 và bà T1 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương được gia đình hai bên thừa nhận, sự việc ông T2, bà T1 chung sống cùng nhau khoảng thời gian lâu dài được chính quyền địa phương xác nhận. Thời gian chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Thành C, sinh năm 2002 do vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn do đó giấy khai sinh của Nguyễn Thành C không ghi thông tin

người cha. Năm 2022 ông Lê Phước T2 chết, nay anh C yêu cầu xác định ông T2 là cha đẻ của anh C.

Kèm theo đơn yêu cầu anh Nguyễn Thành C cung cấp cho Tòa án 01 phiếu kết quả phân tích DNA của Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID giữa anh Nguyễn Thành C và anh Lê Phước H (anh H là con ruột của ông Lê Văn H1 (chết năm 2024) và ông Lê Văn H1 là anh ruột của ông Lê Phước T2 chết năm 2022) xác định giữa anh Lê Phước H và anh Nguyễn Thành C có cùng huyết thống dòng cha (BL 11, 12, 13, 14, 15). Xét thấy ông Lê Phước T2 và ông Lê Văn H1 đều đã chết, có giấy khai tử hợp pháp nên không thể thực hiện việc giám định ADN trực tiếp giữa anh C với cha ruột là Lê Phước T2. Do đó trong trường hợp không có mẫu ADN của người cần xác định thì có thể sử dụng mẫu của người thân thích khác để giám định huyết thống.

Ngoài ra việc anh C là con ông Lê Phước T2 được bà Lê Thị Phụng T3 (là em ruột của ông Lê Phước T2) và chị Lê Thị Thu H2 (là con ruột ông Lê Văn H1) thừa nhận.

Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long có đủ cơ sở kết luận ông Lê Phước T2, sinh năm 1968 (chết năm 2022) là cha đẻ của anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2002 theo quy định tại Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thành C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xác định ông Lê Phước T2, sinh năm 1968 (chết năm 2022) là cha đẻ của anh Nguyễn Thành C, sinh ngày 18/02/2002 có Giấy khai sinh số 44, Quyền số 01/HT2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 28/04/2009.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thành C phải chịu bằng 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng anh Nguyễn Thành C đã

nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010156, ngày 21/11/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1;
- UBND xã Long Hồ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Chi